

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 333/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 24 tháng 9 năm 2025

V/v công khai thủ tục hành chính nội bộ
giữa các cơ quan hành chính nhà nước
lĩnh vực công tác dân tộc (Nội vụ)

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3833/QĐ-SNNMT ngày 22/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc (Nội vụ) với các nội dung:

1. Công khai thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc (Nội vụ) trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (***Danh mục kèm theo***).

2. Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc (Nội vụ) công khai tại Văn bản này thay thế các quy trình cùng nội dung đã được công khai.

3. Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực công tác dân tộc (Nội vụ) kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai đề các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC
(NỘI VỤ) TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ
(Kèm theo Công văn số 333/UBND-TTPVHCC ngày 24/9/2025
của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

PHẦN. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan trực tiếp thực hiện
1	6.003983	Thủ tục theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Thông tư số 04/2025/TT - BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Công tác dân tộc	Ủy ban nhân dân cấp xã, các tỉnh, thành phố
2	5.002939	Thủ tục Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số			

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện. Đơn vị thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 03 tháng 1 lần; báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Ban quản lý xã) nơi thực hiện dự án, hoạt động; Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực báo cáo của chủ đầu tư trước ngày 10 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số 2 liệu năm thực hiện trước ngày 25 tháng 01 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư. Đơn vị thực hiện cập nhật số liệu, lập báo cáo hằng năm và báo cáo kết thúc dự án, hoạt động theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 và theo yêu cầu của chủ đầu tư về nội dung dự án, hoạt động được phê duyệt; Việc cập nhật số liệu, chế độ báo cáo là tiêu chí để đơn vị thực hiện hoàn thành các thủ tục giải ngân, thanh toán, quyết toán dự án, hoạt động với chủ đầu tư.

Bước 2: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Bước 3: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp thành phố. Chủ đầu tư cấp thành phố tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn thành phố theo mẫu tại Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp thành phố trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31 tháng 01 năm sau. Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp thành phố tổng hợp thông tin, lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn thành phố theo Phụ lục số 03 gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Sở Nội vụ trước ngày 20 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05 tháng 02 năm sau. Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp thành phố, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hằng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố theo Phụ lục số 03 gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) trước ngày 25 tháng 9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định 3

d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các Bộ, cơ quan Trung ương (chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp trung ương).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ

nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG gửi Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ).

Bước 2: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp thành phố Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp thành phố tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Sở Nội vụ. Sở Nội vụ tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp thành phố, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp thành phố theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG trình Ủy ban nhân dân cấp thành phố ký duyệt, gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND.

Bước 3: Thời hạn báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình của cấp xã, cấp thành phố và cấp trung ương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, các tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025./.